

Bản án số: **67/2024/HS-ST**

Ngày: 03/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Lâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Quang Đạt** – Cán bộ đoàn thanh niên.

2/ Bà **Nguyễn Bích Thủy** – Hiệu trưởng trường tiểu học Nguyễn Trãi.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hà My** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Ninh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03/04/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 258/2023/TLST-HS ngày 06/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2023/QĐXXST-HS ngày 09/11/2023 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên : Quách Tường N - Sinh ngày: 07/12/ 2004; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Bái Gạo 1, ML, NT, TH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Quách Văn T; Con bà: Lê Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày: 26/7/2023; Tạm giam ngày: 29/7/2023

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

2, Họ và tên : Ngân Văn Đ - Sinh ngày: 10/04/2006 (Phạm tội khi 17 tuổi 02 tháng 25 ngày); Giới tính: Nam; Nơi cư trú: BV, xã BV, huyện LC, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Thái; Tôn giáo : Không; Con ông: Ngân Ngọc T; Con bà: Lò Thị D; Bị cáo là con 1.

Tiền án, tiền sự: - Ngày 30/8/2023 bị Cơ quan điều tra – Công an quận Hoàng Mai khởi tố bị can và tạm giam để điều tra về tội Cướp tài sản.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

3, Họ và tên: Nguyễn Ngọc T - Sinh ngày: 10/01/2009 (Phạm tội khi 14 tuổi 5 tháng 26 ngày); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Liên Hồng 2, KD, LT, HB; Nơi ở: VT, XC, ĐA, HN; Nghề nghiệp: Không ; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn

Ngọc H; Con bà: Phạm Thị H; Bị cáo là con 1; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày: 10/7/2023; Tạm giam ngày: 19/7/2023.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

4, Họ và tên : Lò Văn H - Sinh ngày: 10/06/2006 (Phạm tội khi 17 tuổi 25 ngày); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Bản Khua V, Ngọc C, ML, SL; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn U; Con bà: Quàng Thị Y; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2023/HSST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên P – tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 30/8/2023 bị Cơ quan điều tra – Công an quận Hoàng Mai khởi tố bị can và tạm giam để điều tra về tội Cướp tài sản.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

5, Họ và tên: Lù Văn K - Sinh ngày: 07/03/2003; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: thôn KTN, xã KQ, huyện YS, tỉnh TQ; Nơi ở: 159 NNV, TH, C G, HN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Lù Văn C; Con bà: Thèn Thị R; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày: 10/7/2023; Tạm giam ngày: 19/7/2023

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

6, Họ và tên : Trần Duy H - Sinh ngày: 27/01/2004; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: thôn TS, TY, HL, NB; Nghề nghiệp: Không ; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn D; Con bà: Bùi Thị X; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày: 10/7/2023; Tạm giam ngày: 19/7/2023

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

7, Họ và tên: Nguyễn Quyết C - Sinh ngày: 17/12/2006 (Phạm tội khi 16 tuổi 6 tháng 19 ngày); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Xóm T, UN, ĐA, HN; Nơi ở: ĐM, UN, ĐA, HN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Quyết T (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị P; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày: 10/7/2023; Tạm giam ngày: 19/7/2023; Hủy tạm giam ngày: 17/10/2023.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

8, Họ và tên : Nghiêm Thành D - Sinh ngày: 27/11/2006 (Phạm tội khi 16 tuổi 7 tháng 09 ngày); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 2, PN, LT,

HB; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Nghiêm Thành C; Con bà: Bùi Thị X; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày: 10/7/2023; Tạm giam ngày: 19/7/2023; Hủy tạm giam ngày: 17/10/2023.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

9, Họ và tên : Khuất Văn L - Sinh ngày: 25/9/2005 (Phạm tội khi 17 tuổi 9 tháng 11 ngày); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 7, PH, PT, HN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Khuất Văn Q; Con bà: Kiều Thị T; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con cả.

Tiền án, tiền sự:

- Bản án số 115 ngày 18/12/2023 của TAND huyện Phúc Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 11/8/2023 bị Cơ quan điều tra – Công an huyện Phúc Thọ khởi tố bị can về tội Gây rối trật tự công cộng.

Tạm giữ ngày: 10/7/2023; Tạm giam ngày: 19/7/2023; Hủy tạm giam ngày: 17/10/2023.

Hiện bị cáo tại ngoại. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

10, Họ và tên : Nguyễn Văn Đăng T - Sinh ngày: 24/4/2007 (Phạm tội khi 16 tuổi 02 tháng 11 ngày); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, Cổ L, ĐA, HN; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ; Con bà: Nguyễn Thị V; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày: 28/9/2023; Tạm giam ngày: 01/10/2023

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Anh **Bùi Doãn S** – Sinh năm 2002; HKTT: TT, TL, HP. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Trần Minh H** - Sinh năm: 2005; HKTT: LP, NQ, NB. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

2. Chị **Nguyễn Thị Thu N** – sinh năm 2003; HKTT: Xóm T, xã CL, huyện ĐA, HN. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

3. Anh **Đinh Công D** – sinh năm 2005; Trú tại: VP, NQ, NB. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

4. Anh **Chử Việt Q** – sinh năm 2003; Trú tại: Thôn ĐM, xã UN, huyện ĐA, HN. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- **Người bào chữa cho các bị cáo** **Lò Văn H, Nghiêm Thành D, Khuất Văn L : Bà Dương Thị Hiền** - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- **Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quyết C, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn Đăng T, Ngân Văn Đ:** Ông Nguyễn Quang Phong - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn H:** Bà Quàng Thị Y (mẹ bị cáo), ông Lò Văn U – Sinh năm: 1984 (bố bị cáo); Nơi đăng ký thường trú: Bản KV, NC, ML, SL. *(Ông U có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngân Văn Đ:** Bà Lò Thị D – Sinh năm: 1985 (mẹ bị cáo), ông Ngân Ngọc T (bố bị cáo); Nơi đăng ký thường trú: Bản V, xã YT, huyện LC, tỉnh TH. *(Bà D có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc T:** Bà Phạm Thị H – Sinh năm: 1970 (mẹ bị cáo), ông Nguyễn Ngọc H (bố bị cáo); Nơi đăng ký thường trú: Thôn Liên Hồng 2, KD, LT, HB. *(Bà H có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quyết C:** Bà Nguyễn Thị P – Sinh năm: 1978 (mẹ bị cáo); Nơi đăng ký thường trú: Xóm T, UN, ĐA, HN. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nghiêm Thành D:** Bà Bùi Thị X (mẹ bị cáo), ông Nghiêm Thành Ch – Sinh năm: 1975 (bố bị cáo); Nơi đăng ký thường trú: Thôn 2A, PN, LT, HB. *(ông C có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Khuất Văn L :** Bà Kiều Thị T (mẹ bị cáo), ông Khuất Văn Q – Sinh năm: 1982 (bố bị cáo); Nơi đăng ký thường trú: PH, PT, HN. *(ông Q có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Đăng T:** Bà Nguyễn Thị V – Sinh năm: 1980 (mẹ bị cáo), ông Nguyễn Văn Đ (bố bị cáo); Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, CL, ĐA, HN. *(Bà V có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/07/2023, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Quyết C, Trần Duy H, Lò Văn K, Lò Văn H, Quách Tường N, Nguyễn Văn Đăng T, Nguyễn Tuấn B (Sinh ngày 30/8/2007; HKTT tại NL, UN, ĐA, HN) Đỗ Thị Hiền L (Sinh ngày 09/12/2007; HKTT tại KP, NQ, NB) Khuất Văn L và L (người yêu của L, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) tụ tập tại trước số 5 ngách 1160/2 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội rồi bàn nhau về nhà trọ của Trần Xuân N và Chủ Việt Q (Sinh năm 2003; HKTT tại thôn LH, ML, ĐA, HN) ở khu vực quận Đông Anh, Hà Nội để lấy hung khí đi điều phố. Tất cả đi trên 05 xe máy để về khu vực Đản Mỗ, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội. Khi đến gần khu vực cánh đồng gần nhà trọ của Q thì T, C và N vào lấy 02 tuýp sắt hàn dao bầu và 01 tuýp sắt, số hung khí này của Trần Xuân N (người ở trọ cùng Quang, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch). Sau khi lấy được hung khí thì T, N mỗi người cầm 01 tuýp sắt hàn dao bầu, H cầm tuýp sắt rồi tất cả tiếp tục đi trên 05 xe máy di chuyển qua cầu Nhật Tân đến đường Láng. Cụ thể:

- Xe 1: C cầm lái chở theo L và T, T cầm 01 tuýp sắt hàn dao bầu;
- Xe 2: K chở N cầm 01 tuýp sắt hàn dao bầu;

- Xe 3: T chở Bảo;
- Xe 4: H chở H cầm 01 tuýp sắt;
- Xe 5: L chở L.

Cả nhóm di chuyển đến đường Láng thì gặp Lê Ngô Sỹ B và 02 nam giới (chưa rõ nhân thân lai lịch) di chuyển trên 02 xe máy nhập đoàn. Khi đến đường Giải Phóng thì Nghiêm Thành D, Ngân Văn Đ, T (chưa rõ nhân thân lai lịch), D (chưa rõ nhân thân lai lịch) và P (chưa rõ nhân thân lai lịch) chờ nhau trên 02 xe máy nhập đoàn. Đ cầm theo 01 tuýp sắt hàn dao bầu. Tất cả tiếp tục di chuyển theo tuyến đường Đại Cồ Việt - Trần Khát Chân - Nguyễn Khoái rồi đến cây xăng gần Nhà hát Lớn. Khi đang đợi đồ xăng thì bị 01 nhóm thanh niên khác đi qua và ném vỏ chai bia. Do sợ hãi nên cả nhóm bỏ chạy về đầu ngõ 1160 đường Láng. Trong lúc bỏ chạy, T vứt lại 01 cây tuýp sắt gần Nhà hát Lớn. Lúc này còn lại 13 người và tất cả thống nhất đi tìm nhóm thanh niên lạ mặt trên trả thù. Cụ thể các xe gồm:

- Xe 1: C chở L, T trên 01 xe Honda Wave màu đen nhám không gắn BKS có số khung: RLHJA3920PY426564; số máy: JA39E3040902, T cầm tuýp sắt hàn dao bầu.

- Xe 2: Hiền chở H, D trên 01 xe Honda Wave màu tím than, không gắn BKS, H và D cầm tuýp sắt không hàn dao bầu.

- Xe 3: K chở N trên 01 xe Honda Wave màu tím than, không gắn BKS có số khung: RLHJA3929NY156814, số máy: JA39E2653770.

- Xe 4: T chở Bảo và Đông trên 01 xe Honda Wave màu tím than, không gắn BKS có số khung: RLHJA3920NY020460; số máy: JA39E2516668, Đông cầm tuýp sắt hàn dao bầu.

- Xe 5: L chở bạn gái tên L trên 01 xe Honda Wave màu trắng không gắn BKS có số khung: 392GHY475460; số máy: JA39E2914271.

Cả nhóm di chuyển đến khu vực Nhà hát Lớn để lấy tuýp sắt hàn dao bầu mà T đã giấu trước đó. Sau đó T đưa 01 chiếc tuýp sắt hàn dao bầu cho N rồi cả nhóm tiếp tục đi tìm nhóm thanh niên vừa ném vỏ chai bia để trả thù. Khi đến khu vực trước cổng Bệnh viện Bạch Mai thì L hô hoán bị 01 nhóm nam giới ném chai bia trúng vào người. Sau đó Bùi Doãn S (Sinh năm 2002; HKTT tại TT, TL, HP) điều khiển xe máy chở T (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi xe từ hướng có nhóm nam giới trên ra đường Giải Phóng. Thấy vậy nhóm hô hoán đuổi theo S và T từ trước cổng Bệnh viện Bạch Mai qua Trường Chinh - Đường Láng - Nguyễn Ngọc Vũ - Trần Duy Hưng - Khuất Duy Tiến - Nguyễn Trãi - Trường Chinh. Xe của L và L đi chậm nên bị tách khỏi nhóm. Khi đến khu vực ngã tư Giải Phóng - Trường Chinh ngang qua đường ray tàu hỏa, lúc này chuẩn bị có tàu qua nên thanh Barie hạ xuống. S vẫn cố điều khiển xe lách qua thanh chắn tàu thì bị kẹt và đổ xuống gần đường ray tàu. N và T cầm theo tuýp sắt hàn dao bầu nhảy xuống xe rồi chạy bộ đuổi theo. S, T sợ hãi bỏ lại xe và chạy vào trong ngõ gần đó. T định đập chiếc xe trên thì N cản lại và nói lấy xe máy này về sử dụng thì T đồng ý và dừng lại. Sau khi tàu đi qua, thanh chắn Barie được mở thì những người còn lại trong nhóm đi xe máy theo đến chỗ N và T. N chở T trên chiếc xe vừa chiếm đoạt được rồi cả nhóm cùng nhau đi về nhà trọ của Q tại Đông Anh cất hung khí. Trên đường đi mọi người can ngăn N

và bảo N trả lại xe nhưng N không nghe, lúc này Đ nói “Cứ lấy xe đi, sợ đéo gì”. Trên đường L và L gặp lại nhóm và đi cùng về phòng trọ của Chữ Việt Q để cất hung khí mà T, C mượn của Trần Xuân N trước đó rồi cả nhóm giải tán. Trên đường về, Đ vút 01 tuýp sắt hàn dao bầu trên đường (hiện không thu hồi được), N đưa chiếc xe máy vừa chiếm đoạt cho Đ để Đ điều khiển. Sau đó khoảng 2,3 hôm, Trần Xuân N về nhà trọ của Q lấy số hung khí trên đi (hiện không thu hồi được).

Sau khi nhóm giải tán, T đi cùng C và L về số 5 ngách 1160/2 đường Láng để nghỉ tại phòng trọ của L thì nhận được tin nhắn của bạn xã hội là “Đanh con” (hiện chưa rõ nhân thân lý lịch). “Đanh con” nói với T là bị người trong nhóm T đánh phải đi viện và yêu cầu T đền bù. Sau đó T và N bàn bạc để T bán chiếc xe chiếm đoạt được để lấy tiền đền cho nhóm “Đanh con” rồi báo cho Đông.

Ngày 06/07/2023, Đinh Công D (Sinh năm 2005; Trú tại: Văn Phú, Nho Quan, Ninh Bình) là bạn của T đến chơi. T nhờ D tìm người mua chiếc xe máy, T nói đây là xe của T, nếu bán được xe thì T sẽ cho D 500.000 đồng. Sau đó D giới thiệu bạn là Trần Minh H (Sinh năm 2005: HKTT tại LP, NQ, NB) đến mua xe. Ngày 07/07/2023, Đ mang xe đến cho H xem. H hỏi T về giấy tờ xe thì T nói đã mang giấy tờ xe đi cầm để vay tiền, khi nào T lấy giấy tờ thì H phải đưa T thêm tiền để lấy giấy tờ. Do đó H đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng và trả trước cho T 4.400.000 đồng. T nhờ bạn cùng phòng với L là Hoàng Hà L (Sinh năm: 2008, HKTT tại PL, NQ, NB) đếm tiền hộ rồi nhờ C cầm hộ tiền do T đang bận bàn giao xe cho H. Đ lấy 1.000.000 đồng trong số tiền bán xe rồi bỏ đi, số tiền này Đ đã tiêu sài cá nhân hết. Một lúc sau N đến lấy 1.900.000 đồng trong số tiền bán xe và để lại cho T 1.500.000 đồng. Số tiền 1.900.000 đồng N đã tiêu sài cá nhân 400.000 đồng và trả nợ cho Trần Duy H 1.500.000 đồng. Sau đó T chuẩn bị thêm 1.500.000 đồng rồi nhờ Linh chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng bồi thường cho Đanh “con”.

Sau khi sự việc xảy ra, Bùi Doãn S đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Cơ quan điều tra đã triệu tập các đối tượng lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Quyết C, Nghiêm Thành D, Khuất Văn L, Lù Văn K, Trần Duy H, Quách Tường N, Ngân Văn Đ, Lò Văn H, Nguyễn Văn Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị can khai nhận khi cả nhóm di chuyển trên các tuyến phố thì đi theo đoàn, phóng nhanh, lạng lách, bấm còi ầm ĩ, gây náo loạn và sợ hãi cho những người tham gia giao thông

Cơ quan điều tra thu giữ tang vật của vụ án:

- Thu giữ của: Nguyễn Ngọc T: 01 (một) điện thoại di động Iphone XS màu Gold, dung lượng 64GB, Số IMEI: 353164101107065

- Thu giữ của: Trần Minh Hiếu: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu xanh đen bạc, không biển kiểm soát, số máy: JA39E2024125; số khung: RLHJA3921LY022859

- Thu giữ của Lù Văn K: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than, không biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929NY156814, số máy: JA39E2653770

- Thu giữ của Nguyễn Quyết C: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen nhám không biển kiểm soát, số khung: RLHJA3920PY426564; số máy:

JA39E3040902

- Thu giữ của Khuất Văn L: 01 (một) xe máy Honda Wave màu trắng cam, không biển kiểm soát, số khung: 392GHY475460; số máy: JA39E2914271

- Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Thu N (Sinh năm 2003 ; HKTT TQI Xóm T, CL, ĐA, HN, là chị gái của Nguyễn Văn Đăng T tự nguyện giao nộp để phục vụ quá trình điều tra: 01 (một) xe máy Honda Wave màu trắng có BKS: 29S2-068.36; số khung: RLHJA3920NY020460; số máy: JA39E2516668.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 235/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân xác định: 01 (một) xe mô tô Honda wave, màu xanh đen bạc, không biển kiểm soát, số máy: JA39E2024125; số khung: RLHJA3921LY022859 đã qua sử dụng trị giá 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Tuấn B và Đỗ Thị Hiền L thuộc diện người đủ 14 tuổi và dưới 16 tuổi nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Cơ quan điều tra chuyển Công an quận Thanh Xuân xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với T, B và L.

Đối với Đinh Công D giới thiệu cho Trần Minh H mua xe của Nguyễn Ngọc T, D và H không biết chiếc xe do T phạm tội mà có. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với D, H về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Chữ Việt Q, tại cơ quan điều tra Q khai: C với T là bạn xã hội với Q. Khoảng 22 giờ ngày 05/7/2023, khi Q đang ngủ ở phòng trọ tại ĐM, UN, ĐA, HN thì có Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Quyết C và Quách Tường N đến phòng trọ của Q để lấy hung khí. Số hung khí này là của Trần Xuân N, là bạn cùng phòng trọ với Quang, N mang số hung khí này về phòng trọ từ đêm ngày 04/7/2023. Q không biết T, C, N lấy hung khí đi đâu, làm gì. Đến 06 giờ ngày 06/7/2023 thì T, C mang hung khí về cất. Sau đó khoảng 2,3 ngày thì Trần Xuân N mang hung khí đi. Hiện Trần Xuân N không còn ở trọ cùng Q. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Q.

Đối với Bùi Doãn S, S khẳng định S không có mâu thuẫn và không ném chai bia vào nhóm của N và T. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý S về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Đối với các đối tượng Lê Ngô Sỹ B, Trần Xuân N, L, D, P, “Đanh con”, quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được nhân thân lai lịch các đối tượng trên. Do đó cơ quan điều tra ra Quyết định tách hồ sơ tài liệu để điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu xanh đen bạc, không biển kiểm soát, số máy: JA39E2024125; số khung: RLHJA3921LY022859 tang vật của vụ án thu giữ từ Trần Minh H. Qua xác minh chủ đăng ký xe là Phạm Văn H. Đến tháng 12/2022 anh H đã bán chiếc xe cho anh Phạm Văn Kh của hàng Anh Khoa Motor ở xã Quang Phục - Tiên Lãng - Hải Phòng. Tháng 4/2023 anh Kh đã bán chiếc xe trên theo thủ tục trả góp cho Bùi Doãn S chưa đưa giấy tờ xe cho S.

Cơ quan điều tra chuyển chiếc xe trên đến Chi cục thi hành án dân sự để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than, không biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929NY156814, số máy: JA39E2653770 thu giữ của Lù Văn K. Qua xác minh chiếc xe trên của K. Cơ quan điều tra chuyển chiếc xe trên đến Chi cục thi hành án dân sự để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen nhám không biển kiểm soát, số khung: RLHJA3920PY426564; số máy: JA39E3040902 thu giữ của Nguyễn Quyết C. Qua xác minh chiếc xe trên là của Chử Việt Q. Q cho C mượn chiếc xe trên để đi lại, Q không biết C mượn chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho Quang.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng cam, không biển kiểm soát, số khung: 392GHY475460; số máy: JA39E2914271 thu giữ của Khuất Văn L. Qua xác minh là của chị Đinh Thị G. Chị G khai mua tại cửa hàng xe máy CT ở Bình Yên, Thạch Thất, Hà Nội. Khi mua có Hóa đơn mua bán với cửa hàng, tuy nhiên chị G chưa đăng ký và chưa lắp biển số xe. Chị G cho con trai là Khuất Văn T mượn chiếc xe trên. Sau đó T cho Khuất Văn L mượn chiếc xe để sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho chị G.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng mang BKS: 29S2-068.36; số khung: RLHJA3920NY020460; số máy: JA39E2516668 chị Nguyễn Thị Thu N giao nộp cho cơ quan điều tra. Qua xác minh chiếc xe trên là của chị N, chị N để xe và chìa khóa tại nhà để mọi người trong gia đình sử dụng. Chị N không biết việc em trai là Nguyễn Văn Đăng T lấy chiếc xe đi để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho chị N.

Về dân sự, Bùi Doãn S yêu cầu cơ quan điều tra trao trả chiếc xe. Trần Minh H yêu cầu được bồi thường số tiền 4.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 266/CT-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận T Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo như sau:

- Truy tố các bị cáo Quách Tường N, Ngân Văn Đ về tội: **Cướp tài sản** theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội **Gây rối trật tự công cộng** theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội **Cướp tài sản** theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố các bị cáo: Lò Văn H, Lù Văn K, Trần Duy H, Nguyễn Quyết C, Nghiêm Thành D, Khuất Văn L, Nguyễn Văn Đăng T về tội: **Gây rối trật tự công cộng** theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo như sau:

- Các bị cáo Quách Tường N, Ngân Văn Đ phạm tội **Cướp tài sản** theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội **gây rối trật tự công cộng** theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội **Cướp tài sản** theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn K, Trần Duy H, Nguyễn Quyết C, Nghiêm Thành D, Khuất Văn L, Nguyễn Văn Đăng T phạm tội **Gây rối trật tự công cộng** theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quách Tường N với mức án từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội **Cướp tài sản** và mức án từ 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng đến 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù về tội **Gây rối trật tự công cộng**. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội với mức án từ 09 (Chín) năm 10 (Mười) tháng tù đến 10 (mười) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn Đ với mức án từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) tù về tội **Cướp tài sản** và mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Năm) 08 (Tám) tháng tù về tội **Gây rối trật tự công cộng**. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội với mức án từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H với mức án từ 20 (Hai mươi) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội **Gây rối trật tự công cộng**. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 170/2023/HSST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong – tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 26 (Hai mươi sáu) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn K và bị cáo Trần Duy H với mức án từ 26 (hai mươi sáu) đến 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng đến 60 (Sáu mươi) tháng kể từ này tuyên án. Trả tự do cho bị cáo Lò Văn K và Trần Duy H tại phiên toà nếu không bị giam, giữ trong vụ án hình sự nào khác.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 101; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quyết C, Nghiêm Thành D và Nguyễn Văn Đăng T với mức án 18 (Mười tám) đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) đến 44 (Bốn mươi bốn) tháng kể từ này tuyên án. Trả tự do cho bị cáo Thức tại phiên tòa nếu không bị giam, giữ trong vụ án hình sự khác.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 101; Điều 38; Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Khuất Văn L với mức án từ 20 (Hai mươi) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2023 đến ngày 17/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Về phân dân sự: Bị cáo Đ được hưởng lợi 1.000.000 đồng, bị cáo N được hưởng lợi 1.900.000 đồng, bị cáo T được hưởng lợi 1.500.000 đồng. Các bị cáo được hưởng lợi có nghĩa vụ bồi thường cho anh H số tiền được hưởng lợi, riêng bị cáo T đã tự nguyện giao nộp 1.500.000 đồng khắc phục hậu quả nên bị cáo T không phải bồi thường số tiền đã được hưởng lợi nữa.

Về tang vật:

- 01 điện thoại di động Iphone XS màu Gold, dung lượng 64GB, số IMEI: 353164101107065 bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, không biển kiểm soát, số máy: JA39E2024125; số khung: RLHJA3921LY022859 của anh S nên hoàn trả cho anh Sáng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than, không biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929NY156814, số máy: JA39E2653770 thu giữ của Lù Văn K, K sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đ và bị cáo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo H, bị cáo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Trợ giúp pháp lý Nguyễn Quang Phong là người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quyết C, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn Đăng T, Ngân Văn Đ trình bày:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thái độ của các bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Đ có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo C, T, T chưa đủ tuổi thành niên nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế.

Với những tình tiết giảm nhẹ hình phạt nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo C, T được hưởng án treo.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

- Trợ giúp pháp lý Dương Thị Hiền là người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn H, Nghiêm Thành D, Khuất Văn L trình bày:

Tôi không có ý kiến gì về hành vi cũng như tội danh của các bị cáo.

Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo H và bị cáo D đều có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và sinh sống trong khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho D được hưởng án treo. Về án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

- Những người đại diện hợp pháp của các bị cáo không trình bày gì thêm.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đêm ngày 05/7/2023 và rạng sáng ngày 06/7/2023, Quách Tường N, Ngân Văn Đ, Nguyễn Ngọc T cầm tuýp sắt hàn dao bầu; Nghiêm Thành D cầm tuýp sắt cùng Lò Văn H, Trần Duy H, Lù Văn K, Nguyễn Quyết C, Khuất Văn L, Nguyễn Văn Đăng T và nhiều đối tượng khác điều khiển xe máy chở nhau phóng nhanh vượt ẩu, lạng lách và bám còi gây náo loạn, mất an ninh trật tự trên nhiều tuyến phố Hà Nội.

Rạng sáng ngày 06/7/2023, khi đến khu vực Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội, do nghi ngờ Bùi Doãn S đang chở Tuấn trên chiếc xe máy Honda wave, màu xanh

đen bạc, không biển kiểm soát đã ném vỏ chai bia vào xe của Khuất Văn L nên cả nhóm đuổi theo S, T trên các tuyến đường Giải Phóng – đường Trường Chinh - đường Láng – phố Nguyễn Ngọc Vũ – đường Trần Duy Hưng – đường Khuất Duy Tiến – đường Nguyễn Trãi – đường Trường Chinh. Khi đến đường tàu hỏa qua ngã tư Trường Chinh – Giải Phóng thì chuẩn bị có tàu đi qua nên T Barie chặn tàu hạ xuống, S cố đi xe qua đường tàu thì xe bị đỗ. Ngay lập tức, N và T cầm tuýp sắt hàn dao bầu nhảy xuống xe chạy bộ đuổi theo khiến S và T sợ hãi bỏ chạy và để lại chiếc xe. N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe và nói với T, T đồng ý. Sau đó N chở T trên chiếc xe của S đi về khu vực Đông Anh cất hung khí cùng mọi người trong nhóm. Trên đường về mọi người trong nhóm can ngăn bảo N trả lại xe, Đ nói với N “Cứ lấy xe đi, sợ đáo gì” nên N vẫn nhất quyết lấy xe rồi đưa lại cho Đ sử dụng. Ngày 07/7/2023, Nguyễn Ngọc T thỏa thuận bán chiếc xe chiếm đoạt được cho Trần Minh H được 4.400.000 đồng, số tiền này Đ lấy 1.000.000 đồng; N lấy 1.900.000 đồng, T lấy 1.500.000 đồng. Sau đó Đ, N, T đã sử dụng vào việc cá nhân hết số tiền trên.

Hành vi của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành các tội như sau:

- Các bị cáo Quách Tường N, Ngân Văn Đ phạm tội **Cướp tài sản** theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội **Gây rối trật tự công cộng** theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội **Cướp tài sản** theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Lò Văn H, Lù Văn K, Trần Duy H, Nguyễn Quyết C, Nghiêm Thành D, Khuất Văn L, Nguyễn Văn Đăng T phạm tội **Gây rối trật tự công cộng** theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố các bị cáo về các tội danh viện dẫn trên là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng để khắc phục thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn H và bị cáo Ngân Văn Đ đều có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nghiêm Thành D có ông nội và bà nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính và biện pháp chấp hành hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Xét tính chất mức độ cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, rủ rê, chuẩn bị trước. Tuy nhiên để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo để đưa ra hình phạt tương xứng.

Bị cáo Quách Tường N, bị cáo Ngân Văn Đ, bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lò Văn H, Khuất Văn L ngoài việc bị khởi tố xét xử tại phiên tòa hôm nay còn bị khởi tố về hành vi phạm tội khác tại địa bàn khác thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Lù Văn K, Trần Duy H khi phạm tội đã đủ tuổi thành niên, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, các bị cáo lần đầu bị truy tố, xét xử, tính đến nay các bị cáo đã bị tạm giam 09 tháng thời gian trên cũng đủ để giáo dục và răn đe các bị cáo, Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo và xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Quyết C, Nghiêm Thành D và Nguyễn Văn Đăng T đều có nhân thân tốt, các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo trên không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo lần đầu bị truy tố, xét xử và các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo và xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N không có thu nhập vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về phần dân sự: Bị cáo Đ được hưởng lợi 1.000.000 đồng, bị cáo N được hưởng lợi 1.900.000 đồng, bị cáo T được hưởng lợi 1.500.000 đồng. Các bị cáo được hưởng lợi có nghĩa vụ bồi thường cho anh H số tiền được hưởng lợi, riêng bị cáo T đã tự nguyện giao nộp 1.500.000 đồng khắc phục hậu quả nên bị cáo T không phải bồi thường số tiền đã được hưởng lợi nữa.

[7] Về tang vật:

- 01 điện thoại di động Iphone XS màu Gold, dung lượng 64GB, số IMEI: 353164101107065 bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, không biển kiểm soát, số máy: JA39E2024125; số khung: RLHJA3921LY022859 của anh S nên hoàn trả cho anh Sáng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than, không biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929NY156814, số máy: JA39E2653770 thu giữ của Lù Văn K, K sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

- 1.500.000 đồng bị cáo Nguyễn Ngọc T tự nguyện giao nộp để bồi thường thiệt hại tại biên lai thu tiền số 0012349 ngày 19/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận T Xuân trả cho anh Hiếu.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Tuấn B và Đỗ Thị Hiền L thuộc diện người đủ 14 tuổi và dưới 16 tuổi nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Cơ quan điều tra chuyển Công an quận Thanh Xuân xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với T, B và L.

Đối với Đinh Công D giới thiệu cho Trần Minh H mua xe của Nguyễn Ngọc T, D và H không biết chiếc xe do T phạm tội mà có. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với D, H về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Chử Việt Q, tại cơ quan điều tra Q khai: C với T là bạn xã hội với Quang. Khoảng 22 giờ ngày 05/7/2023, khi Q đang ngủ ở phòng trọ tại Đản Mỗ, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội thì có Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Quyết C và Quách Tường N đến phòng trọ của Q để lấy hung khí. Số hung khí này là của Trần Xuân N, là bạn cùng phòng trọ với Q, N mang số hung khí này về phòng trọ từ đêm ngày 04/7/2023. Q không biết T, C, N lấy hung khí đi đâu, làm gì. Đến 06 giờ ngày 06/7/2023 thì T, C mang hung khí về cất. Sau đó khoảng 2,3 ngày thì Trần Xuân N mang hung khí đi. Hiện Trần Xuân N không còn ở trọ cùng Q. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Q.

Đối với Bùi Doãn S, S khẳng định S không có mâu thuẫn và không ném chai bia vào nhóm của N và T. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý S về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Đối với các đối tượng Lê Ngô Sỹ B, Trần Xuân N, L, D, P, “Đanh con”, quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được nhân thân lai lịch các đối tượng trên. Do đó cơ quan điều tra ra Quyết định tách hồ sơ tài liệu để điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu xanh đen bạc, không biển kiểm soát, số máy: JA39E2024125; số khung: RLHIA3921LY022859 tang vật của vụ án thu giữ từ Trần Minh Hiếu. Qua xác minh chủ đăng ký xe là Phạm Văn H. Đến tháng 12/2022 anh H đã bán chiếc xe cho anh Phạm Văn Kh cửa hàng Anh Khoa Motor ở xã Quang Phục - Tiên Lãng - Hải Phòng. Tháng 4/2023 anh K đã

bán chiếc xe trên theo thủ tục trả góp cho Bùi Doãn S nên chưa đưa giấy tờ xe cho S. Cơ quan điều tra chuyển chiếc xe trên đến Chi cục thi hành án dân sự để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than, không biển kiểm soát, số khung: RLHIA3929NY156814, số máy: JA39E2653770 thu giữ của Lù Văn K. Qua xác minh chiếc xe trên của K. Cơ quan điều tra chuyển chiếc xe trên đến Chi cục thi hành án dân sự để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen nhám không biển kiểm soát, số khung: RLHJA3920PY426564; số máy: JA39E3040902 thu giữ của Nguyễn Quyết C. Qua xác minh chiếc xe trên là của Chữ Việt Q. Q cho C mượn chiếc xe trên để đi lại, Q không biết C mượn chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho Q.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng cam, không biển kiểm soát, số khung: 392GHY475460; số máy: JA39E2914271 thu giữ của Khuất Văn L. Qua xác minh là của chị Đinh Thị G. Chị G khai mua tại cửa hàng xe máy CT ở Bình Yên, Thạch Thất, Hà Nội. Khi mua có Hóa đơn mua bán với cửa hàng, tuy nhiên chị G chưa đăng ký và chưa lắp biển số xe. Chị G cho con trai là Khuất Văn T mượn chiếc xe trên. Sau đó T cho Khuất Văn L mượn chiếc xe để sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho chị G.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng mang BKS: 29S2-068.36; số khung: RLHJA3920NY020460; số máy: JA39E2516668 chị Nguyễn Thị Thu N giao nộp cho cơ quan điều tra. Qua xác minh chiếc xe trên là của chị N, chị N để xe và chìa khóa tại nhà để mọi người trong gia đình sử dụng. Chị N không biết việc em trai là Nguyễn Văn Đăng T lấy chiếc xe đi để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho chị N.

[8] Về án phí: Các bị cáo Quách Tường N, Ngân Văn Đ, Lù Văn K, Trần Duy H, Nguyễn Quyết C, Nghiêm Thành D, Khuất Văn L, Nguyễn Văn Đăng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đ và bị cáo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lò Văn H là người dân tộc thiểu số thuộc diện vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và bị cáo Nguyễn Ngọc T khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi vì vậy được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Các bị cáo Quách Tường N, Ngân Văn Đ phạm tội **“Cướp tài sản”** và tội **“Gây rối trật tự công cộng”**

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội **“Cướp tài sản”**

- Các bị cáo Lò Văn H, Lù Văn K, Trần Duy H, Nguyễn Quyết C, Nghiêm Thành D, Khuất Văn L, Nguyễn Văn Đăng T phạm tội **“Gây rối trật tự công cộng”**

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Quách Tường N** 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 02 năm 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **09 (Chín) năm 10 (Mười) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngân Văn Đ** 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 01 năm 06 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cả hai tội là **06 (Sáu) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T** 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 101; Điều 56; Điều 38; Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lò Văn H** 20 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 170/2023/HSST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong – tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **26 (Hai mươi sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 2 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Khuất Văn L** 18 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2023 đến ngày 17/10/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lù Văn K** 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ này tuyên án. Thả tự do cho bị cáo Lù Văn K tại phiên tòa nếu không bị giam, giữ trong vụ án nào khác.

Giao bị cáo Lù Văn K cho UBND xã KQ, huyện YS, tỉnh TQ để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Duy H** 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ này tuyên án. Thả tự do cho bị cáo Trần Duy H tại phiên tòa nếu không bị giam, giữ trong vụ án nào khác.

Giao bị cáo Trần Duy H cho UBND xã TY, huyện HL, tỉnh NB để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 2 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nghiêm Thành D** 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nghiêm Thành D cho UBND xã PN, huyện LT, tỉnh HB để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 2 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quyết C** 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Quyết C cho UBND xã UN, huyện ĐA, thành phố HN để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Đăng T** 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Thả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn Đăng T tại phiên tòa nếu không bị giam giữ trong vụ án nào khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đăng T cho UBND xã CL, huyện ĐA, thành phố HN để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

3. Về phần dân sự:

- Bị cáo Ngân Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Minh H số tiền 1.000.000 đồng.

- Bị cáo Quách Tường N có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Minh H số tiền 1.900.000 đồng.

4. Về các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone XS màu Gold, dung lượng 64GB, số IMEI: 353164101107065 của bị cáo T.

- Hoàn trả cho anh S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, không biển kiểm soát, số máy: JA39E2024125; số khung: RLHJA3921LY022859.

- Tịch thu sung công 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than, không biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929NY156814, số máy: JA39E2653770 thu giữ của Lù Văn K.

Những vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận T Xuân theo biên bản giao nhận ngày 10/01/2024.

- Anh H được nhận số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Ngọc T tự nguyện giao nộp để bồi thường thiệt hại tại biên lai thu tiền số 0012349 ngày 19/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận T Xuân.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Quách Tường N, Lù Văn K, Trần Duy H mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

- Giám hộ các bị cáo Ngân Văn Đ, Nguyễn Quyết C, Nghiêm Thành D, Khuất Văn L, Nguyễn Văn Đăng T phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lò Văn H và bị cáo Nguyễn Ngọc T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Quách Tường N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Giám hộ bị cáo Ngân Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm.

- Các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

- Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận T Xuân;
- VKSND quận T Xuân;
- THADS quận T Xuân;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hùng Lâm